

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2020/HS-PT

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công Ki vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 350/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh K. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh K; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1972; Vợ con: chưa có; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/5/2020. Tạm giữ ngày 20/6/2020; Tạm giam ngày 29/6/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Hồng P có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T1, Nguyễn Minh K và Nguyễn Hồng P là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và có sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 19/6/2020, T1 và

K đến nhà P, ngụ khóm Đ, phường Đ., thị xã B, tỉnh Vĩnh Long chơi. Đến trưa ngày 20/6/2020, Thật và K đi về thì P đi theo đến xã H, huyện C tìm mua gà về đá. T1 điều khiển xe mô tô biển số 54Y7-9928 chạy một mình, K điều khiển xe mô tô biển số 68M7-3935 chở P. Khi đến địa phận xã H, do không có tiền nên T1 gợi ý rủ K và P trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, P nói: “Nếu trộm được tài sản thì mang về thị xã B hoặc TP. Cần Thơ, P sẽ tìm nơi bán” thì K và P đồng ý. Lúc này khoảng 13 giờ 30 phút, khi đi ngang nhà anh Phạm Hồng T2, sinh năm 1980 thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì T1 phát hiện xe mô tô biển số 66K1-8217 của anh T2 đang dừng cặp lề đường, chìa khóa còn gắn trên xe nên cả ba dừng xe lại. T1 đưa xe mô tô biển số 54Y7-9928 cho P để cùng K chạy đi trước. Sau đó T1 lên xe mô tô biển số 66K1-8217, khởi động máy chạy về hướng xã L thì bị anh T2 phát hiện tri hô rồi cùng anh Nguyễn Minh T3 và một số người dân đuổi theo. Khi đến cầu Ngã Miếu thì xe K và P hết xăng nên bị người dân phát hiện bắt giữ. T1 điều khiển xe mô tô biển số 66K1-8217 chạy đến trước nhà chị Nguyễn Thị Bé S, thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì xe cũng bị hết xăng nên T1 bỏ xe ở cặp lề đường rồi đi bộ về thì bị bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 68M7-3935, số máy 5C61095002 do Nguyễn Minh K điều khiển.
- 01 xe mô tô biển số 54Y7-9928, số máy 50FMG-025956, số khung 1NG71-007956 do Nguyễn Hồng P điều khiển.
- 01 xe mô tô biển số 66K1-8217, số máy FMG-02200984, số khung 200100984 do chị Nguyễn Thị Bé S giao nộp.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, không rõ đời máy của Trần Trung T1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐGTSTTHS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô biển số 66K1-8217 có tổng giá trị tài sản là 2.100.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả: 01 xe mô tô biển số 66K1-8217, số máy FMG 02200984, số khung 200100984 cho chủ sở hữu anh Phạm Hồng T2. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 54Y7-9928, qua điều tra xác định là xe của Bùi Nhật T4, ngụ ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, cha ruột của bị cáo T1 là ông Trần Văn M mua lại để sử dụng. Vào đầu tháng 6/2020, sau khi ông M chết thì xe mô tô trên giao cho Trần Trung T5, sinh năm 1992 là anh ruột T1 quản lý sử dụng. Việc bị cáo T1 lấy xe mô tô trên để đi trộm tài sản thì anh T5 không biết.

Đối với xe mô tô biển số 68M7-3935, số máy 5C61095002 là của anh Trần Thanh M1 mua lại của một người không rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Cần Thơ vào khoảng tháng 5/2020, xe không có giấy đăng ký xe với giá 1.500.000 đồng, để về gần đầu kéo chợ rác. Việc bị cáo P lấy xe mô tô trên để đi trộm tài sản thì ông M1 không biết. Qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo các chỉ tiêu tìm kiếm nên giao cho Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án số 47/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Trần Trung T1t 01 (một) năm (06) sáu tháng tù, Nguyễn Hồng P 09 (chín) tháng tù, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Minh K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Minh K mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh K, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh K.

Bị cáo Nguyễn Minh K thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Minh K, Trần Trung T1 và Nguyễn Hồng P là bạn bè chơi chung với nhau. Do không có tiền tiêu xài nên các bị cáo rủ nhau lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66K1-8217 của anh Phạm Hồng T2 để bán lấy tiền tiêu xài thì bị bắt cùng tang vật. Tổng cộng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo định giá là 2.100.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Hồng T2 với tổng giá trị tài sản theo định giá là 2.100.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Minh K mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh K

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh K. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh K.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (02 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSDT CA huyện C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**